TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1723/2022/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 16 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1555/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị Bích V, sinh năm 1992.
- Anh Phan Tấn L, sinh năm 1990 .

Cùng địa chỉ: Số 579/7 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 579/14 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Lê Thị Bích V và anh Phan Tấn L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 215, Quyển số 02/2015 ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 12/10/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/11/2022, chị V và anh L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hàng tháng anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 8.000.000 đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 12/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Lê Thị Bích V và anh Phan Tấn L thật sự tự nguyện ly hôn, về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Thị Bích V và anh Phan Tấn L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 215, Quyển số 02/2015 ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

Về con chung: Chị V là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Phan Lê Gia K, sinh ngày 19/12/2017; hàng tháng anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), bắt đầu thi hành từ tháng 12/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị V cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị V và anh L phải chịu tiền lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2022/0011850 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị V và anh L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Trang